

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 2002

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Ngõ 50, đường Đông Thành, tổ dân phố Th, phường X, thành phố B, tỉnh B

Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Nguyễn Đức G, sinh năm 1981 và bà Hà Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Bị hại:**

1. PH Minh T, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã S, thành phố B, tỉnh B

2. Nguyễn Hải Th, sinh 14/11/2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hải Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 147, đường Đông Thành, tổ dân phố Ch, phường X, thành phố B, tỉnh B.

3. Hà Phương N, sinh 16/01/2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 01, ngách 58, ngõ 82, đường Đông Th, tổ dân phố S, phường X, thành phố B, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Mai Văn S, sinh 1983 và Phạm Thị H, sinh 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ki ốt 4+5, chợ H, phường Tr, thành phố B.

2. Vũ Thế Anh T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 502, Chung cư Q 1, phường H, thành phố B, tỉnh B.

3. Trần Ngọc T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 55, ngõ 1, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh B

**Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc H, sinh 08/12/ 2006 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị Ng, sinh 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 91, đường Đông Thành, tổ dân phố Th, phường X, thành phố B, tỉnh B.

2. Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29, đường Gi, phường X, thành phố B.

3. Dương Thị H, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B

4. Nguyễn Văn Th, sinh 06/12/ 2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N, sinh 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 35, ngõ 7, đường L, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Khoảng 11 giờ ngày 26/11/2022, Nguyễn Đức H chơi game tại quán điện tử MAGE GAMING, địa chỉ tại đường Yết Kiêu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy PH Minh T đang ở trước cửa quán. Do quen biết nhau từ trước nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của T để đi bán lấy tiền. Ngay sau đó, H đi ra gặp T và nói dối nhờ đưa sang nhà bạn. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở H đi vào ngõ 100, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang theo chỉ dẫn của H. Khi đi đến trước cổng nhà số 19, H nói với T: “Anh mượn điện thoại gọi một cuộc. Chờ anh tí, anh vào xong anh ra”. T tưởng thật nên đưa cho H mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, loại 64GB, gắn sim số 0528.438.994. H cầm điện thoại rồi đi bộ vào trong giả vờ đi đến nhà bạn sau đó đi bộ ra cây xăng Kế, đường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. H thuê taxi đi đến cửa hàng điện thoại Trường Sinh ở ki ốt số 4+5, chợ H, phường Tr, thành phố B bán chiếc điện thoại cho anh Mai Văn S là chủ cửa hàng với giá 04 triệu đồng. Khi giao dịch mua bán, H không nói và anh Sinh cũng không hỏi nguồn gốc điện thoại. Sau đó, H đi taxi quay lại quán tiếp tục chơi game. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H quay lại cửa hàng điện thoại Trường Sinh gặp chị Phạm Thị H là vợ anh Sinh. H bảo chị Hương trả thêm 500.000 đồng cho đúng với giá trị chiếc điện thoại mà H bán cho anh Sinh nhưng chị Hương chỉ trả thêm 100.000 đồng. H cầm tiền rồi đi taxi về nhà. H khai đã chi tiêu hết số tiền 4.100.000 đồng. Chiếc điện thoại này sau đó anh Sinh đã bán cho người không quen biết, cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 07/2/2023, PH Minh T có đơn trình báo và giao nộp tài liệu thể hiện việc T nhắn tin qua ứng dụng Messenger yêu cầu H trả lại điện thoại. Cùng ngày,

khi Công an thành phố Bắc Giang triệu tập, H xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, loại 64GB, mua cũ tháng 9/2022, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 26/11/2022 là 8.000.000 đồng.

- 01 sim điện thoại số 0528438994, mua mới năm 2019, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 26/11/2022 là 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 8.020.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã cho H tự xác định địa điểm mà H thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của anh T. Kết quả, H xác định đúng vị trí H bảo anh T cho mượn điện thoại.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan điều tra cho anh Mai Văn S và chị Phạm Thị H nhận dạng ảnh Nguyễn Đức H. Kết quả anh Sinh và chị Hương nhận đúng ảnh và xác định H là người đến bán chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh vào ngày 26/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu H bồi thường 8.020.000 đồng.

II. Hành vi cưỡng đoạt tài sản

Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2023, Nguyễn Hải Th đi xe mô tô Honda Wave không biển kiểm soát chở Nguyễn Ngọc H và Hà Phương N đến quán điện tử Esport 2, đường Nguyễn Đình Tuấn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang để chơi game. Khi đến nơi, Hải mượn xe của Thđi có việc riêng còn Thvà Nvào trong quán chơi điện tử. Trong lúc đang chơi điện tử thì Thnhìn thấy có 01 chiếc ví da màu đen rơi dưới gầm ghế (chiếc ví này là của Vũ Thế Anh T chơi điện tử và đánh rơi tại quán). Th nói với N: “có cái ví rơi kia”. Nđi đến dùng tay gắp chiếc ví từ dưới gầm ghế ra bên ngoài. Thnhặt ví và cất vào túi áo khoác đang mặc. Thời điểm này, Nguyễn Đức H đang chơi game ở quán và nhìn thấy Nvà nhậ được chiếc ví ở dưới gầm ghế (H có quen biết Nvà Thanh). Sau đó, Thvà N rời khỏi quán và đi bộ đến khu vực Quảng trường 3/2 kiểm tra ví thì thấy bên trong có 06 triệu đồng và 01 căn cước công dân, 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Vũ Thế Anh T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Th Hưng. Thvà N chia nhau mỗi người 03 triệu đồng rồi rút chiếc ví kèm theo toàn bộ giấy tờ tại gốc cây trên vỉa hè gần quán Cafe GenZ, đường Quách Nhẫn, thành phố Bắc Giang.

Một lúc sau, Nguyễn Ngọc H đi xe mô tô đến đón Nguyễn Hải Th quay lại quán chơi điện tử còn Hà Phương N đi bộ đến cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị Hồng M ở số nhà 29, đường Giáp Hải, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang để mua điện thoại. Nsử dụng số tiền được chia trước đó mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO với giá 2.200.000 đồng rồi đi về nhà. Do thấy điện thoại này khó sử dụng nên Ngọi điện cho Hải nhờ đến nhà đón đưa đến cửa hàng điện thoại để đổi mua chiếc điện thoại khác. Nđược chị Mai đổi và bán cho chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen với giá 3.000.000 đồng. Ntrả thêm cho chị Mai 800.000 đồng. Sau đó, Hải đi xe chở Nvề nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Vũ Thế Anh T về nhà thì phát hiện bị rơi mất ví nên quay lại quán tìm nhưng không thấy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Tuấn trở lại

quán nhờ cho xem camera an ninh nhưng do chủ quán chưa về nên Tuấn ngồi chơi game để đợi. Lúc này, Nguyễn Đức H cũng đang chơi game ở đó. Sau khi biết anh Tuấn đến tìm chiếc ví thì H biết N và Th đã nhặt được chiếc ví của anh Tuấn đánh rơi ở quán. H đi đến hỏi thì anh Tuấn nói bị mất ví bên trong có 06 triệu đồng và giấy tờ. H nói với anh Tuấn là H có biết người nhặt được ví và sẽ dẫn Tuấn đi tìm để yêu cầu trả lại, nếu tìm được thì cho H 500.000 đồng. Anh Tuấn đồng ý. H bảo anh Tuấn đi xe máy chở đến nhà N và nhà Th nhưng đều không gặp nên đi đến nhà Hải thì gặp Hải. H nhờ Hải gọi điện cho N để hỏi thì biết N đang ở quán điện tử Esport 1. Khi N và Hải nói chuyện qua điện thoại thì H nói xen vào yêu cầu N trả lại ví cho Tuấn. N không nói gì rồi tắt máy.

Sau đó, anh Tuấn chở H đến quán điện tử Esport 1 nhưng không thấy N ở đó. Anh Tuấn tiếp tục chở H đi đến đầu ngách 13, đường Lý Tử Tấn 1, phường Xương Giang thì thấy Thanh, N và Nguyễn Văn Th (tên thường gọi là Chiến) đang chơi ở đó. H nói với anh Tuấn: “Hai thằng chúng nó kia”. Anh Tuấn dừng xe rồi cùng H đi bộ đến chỗ Thanh, N và Th đang đứng. Anh Tuấn hỏi Th và N: “Ví của tao đâu” thì Th trả lời không biết. Do tức giận vì Th chối không thừa nhận đã nhặt được ví của anh Tuấn nên H dùng tay trái túm cổ áo Thanh, tay phải tát 02 cái vào mặt Th rồi lấy 01 con dao bấm ở trong túi quần giơ về phía trước mặt Th yêu cầu trả lại ví cho anh Tuấn. Thấy vậy, anh Tuấn đã can ngăn. Do sợ bị H đánh nên Th thừa nhận đã nhặt được chiếc ví và sẽ đưa đi tìm để lấy lại. Anh Tuấn hỏi Thanh: “Thế tiền trong ví chúng mày làm gì rồi”, Th trả lời: “Em lấy 3 triệu tiêu hết rồi, còn thằng kia lấy 3 triệu”. Anh Tuấn quay sang hỏi N: “Thế tiền mày để đâu”, N trả lời: “Em mua điện thoại rồi”. Anh Tuấn tiếp tục hỏi điện thoại để ở đâu thì N nói để ở nhà. Sau đó, anh Tuấn và H yêu cầu Th và N chỉ dẫn đưa đến vị trí vớt chiếc ví. Trên đường đi, H hỏi N: “Điện thoại mày mua bằng tiền lấy ở ví đâu” thì N trả lời để ở nhà Chiến. H nói với N “Mày quay lại lấy điện thoại cầm ngay ra đây cho tao”. N sợ H đánh nên đi xe đạp điện quay lại nhà Chiến để lấy điện thoại. Một lúc sau, Quay lại đưa cho H chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, gắn sim số 0528.494.655 mà N đã mua trước đó. H cầm chiếc điện thoại rồi bảo N đi về trước. Còn Th tiếp tục đưa anh Tuấn và H đi đến địa điểm để tìm ví. H bảo Th đưa chìa khóa xe mô tô của Th để cho H cầm lái nhưng Th không đồng ý thì H nói “Không được” rồi ngồi lên xe của Th bảo Th đưa chìa khóa. H điều khiển xe chở Th đi theo sự chỉ dẫn của Thanh, Tuấn điều khiển xe mô tô đi theo sau. Trên đường đi, H bảo anh Tuấn đi về quán trước để H lấy ví xong sẽ về quán sau. Anh Tuấn đi xe máy đến quán điện tử Esport 2 ngồi chơi game. H chở Th đến vị trí vớt chiếc ví thì tìm được ví bên trong vẫn còn đủ giấy tờ. H cầm ví rồi đi xe chở Th đến quán điện tử Esport 1. Khi đi đến gần quán, H dừng lại và bảo Th xuống xe rồi nói: “Anh đi xe, bao giờ có tiền trả Tuấn thì lấy lại xe”. Th không đồng ý nhưng sợ bị H đánh nên không dám phản ứng gì và ra về. H điều khiển xe mô tô của Th đến quán điện tử Esport 2. H đưa cho anh Tuấn chiếc ví kèm theo giấy tờ và chiếc điện thoại. H nói với anh Tuấn là điện thoại của H bị hỏng nên cần điện thoại để liên hệ với Thanh. Do vậy, anh Tuấn đưa lại cho H chiếc điện thoại. H nói với anh Tuấn do Th chưa có tiền trả nên H giữ lại xe, sáng mai Th trả lại tiền thì sẽ trả lại xe. Anh Tuấn nghĩ H và Th đã tự thỏa thuận với nhau về việc để H giữ xe mô tô của Th và ngày hôm sau Th sẽ trả lại tiền nên đồng ý. Sau đó, H dắt xe mô tô của Th vào trong

quán điện tử. H và anh Tuấn chơi game tại quán đến khoảng gần 06 giờ ngày 06/2/2023 thì anh Tuấn về nhà. Anh Tuấn gọi điện cho H hỏi thì H nói Thchưa trả lại tiền. Sau đó, anh Tuấn phải có mặt tại Ban chỉ huy quân sự thành phố Bắc Giang theo lệnh gọi công dân nhập ngũ nên không liên hệ với H nữa. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô của Thđi ra Hà Nội chơi, trong lúc ngồi uống nước tại quán nước ven đường ở huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thì H đã bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus cho người không quen biết được 2.000.000 triệu đồng và chỉ tiêu hết.

Ngày 06/02/2023, Nguyễn Hải Th có đơn trình báo. Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập H đến làm việc thì H tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển kiểm soát.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, số máy JA39E2940632, số khung RLHJA3921NY738129, không gắn biển kiểm soát, mua mới ngày 01/12/2022, xe đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 05/02/2023 là 19.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, mua cũ ngày 05/02/2023, điện thoại đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 05/02/2023 là 2.700.000 đồng.

+ 01 sim điện thoại số 0528.494.655, mua mới năm 2022, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 05/02/2023 là 20.000 đồng.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Sam Sung của Nguyễn Hải Th phát hiện tại mục tin nhắn Messenger có tin nhắn với tài khoản facebook của H có nội dung H nhắn tin yêu cầu Th trả lại chiếc ví cho Tuấn; nội dung Th nhắn tin xin H trả lại xe; nội dung H yêu cầu Th mang tiền trả lại cho Tuấn.

Ngày 10/02/2023, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Hải Th nhận dạng chiếc xe mô tô Honda Wave đã thu giữ. Kết quả Th nhận ra chiếc xe trên là tài sản bị H chiếm đoạt vào ngày 05/02/2023.

Ngày 04/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra T hành cho Nguyễn Đức H, Nguyễn Hải Th, Hà Phương N nhận dạng ảnh Vũ Thế Anh T. Kết quả H, Th và N đều nhận và xác định Vũ Thế Anh T là người đi cùng H vào ngày 05/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển kiểm soát là của Trần Ngọc T cho Th mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Tuyền.

Đối với con dao bấm mà H dùng để đe dọa Thanh, H khai đã vứt xuống sông Thương; chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, H khai đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Hà Phương N yêu cầu H bồi thường 2.720.000 đồng. Vũ Thế Anh T yêu cầu Nguyễn Hải Th và Hà Phương N trả lại 6.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Ngày 26/11/2022, bị cáo có hành vi chiếm đoạt của anh PH Minh T chiếc điện thoại Iphone 11, màu xanh bằng phương thức, thủ đoạn như bản Cáo trạng đã nêu. Ngày 05/02/2023, bị cáo có hành vi dùng tay trái túm cổ áo anh Thanh, tay phải tát 02 cái vào mặt Thrồi lấy 01 con dao bấm ở trong túi quần giơ về phía trước mặt Thanh, ngoài ra bị cáo còn có lời lẽ quát nạt, đe dọa Thvà Như Cáo trạng mô tả để ép buộc N, Th trả ví cho anh Tuấn, sau đó đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động của N, 01 xe mô tô của Thanh. Bị cáo nhận thức hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về các tội danh như trên là đúng, không oan, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 17 đến 20 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 26 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự

- Bị cáo phải bồi thường cho anh PH Minh T 8.020.000 đồng, bồi thường cho anh Hà Phương N 2.720.000 đồng.

- Nguyễn Hải Th, Hà Phương N mỗi người phải hoàn trả cho anh Vũ Thế Anh T số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Nguyễn Hải Th, Hà Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Ngày 26/11/2022, bị cáo Nguyễn Đức H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11, màu xanh, lắp sim số 0528.438.994 của anh PH Minh T đem đi bán lấy tiền chi tiêu, trị giá chiếc điện thoại là 8.020.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của anh T. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[3.2] Ngày 05/02/2023, bị cáo Nguyễn Đức H có hành động, lời nói, cử chỉ ép buộc Hà Phương N phải đưa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus lắp sim số 0528.494.655; Nguyễn Hải Th phải giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát cho Nguyễn Đức H; tổng trị giá tài sản là 21.720.000 đồng. Sau khi có được tài sản, bị cáo H đã bán chiếc điện thoại của Hà Phương N cho người không quen biết được số tiền 2.000.000 đồng còn chiếc xe mô tô bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp tinh thần làm anh N, anh Th sợ phải giao tài sản cho bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6.2] Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Bị hại là anh Nguyễn Hải Th không yêu cầu bị cáo bồi thường, hoàn trả gì nên HĐXX không xem xét.

[9.2] Bị cáo có hành vi chiếm đoạt của anh PH Minh T chiếc điện thoại Iphone 11, màu xanh, lắp sim số 0528.438.994 trị giá 8.020.000 đồng; chiếm đoạt của anh Hà Phương N chiếc điện thoại Iphone 7 Plus lắp sim số 0528.494.655 nay không thu hồi được. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh PH Minh T số tiền 8.020.000đồng, bồi thường cho anh Hà Phương N số tiền 2.720.000đồng.

[9.3] Nguyễn Hải Th và Hà Phương N nhặt được chiếc ví của anh Vũ Thế Anh T trong đó có số tiền 6.000.000đồng và đã chia nhau chi tiêu hết. Nay anh Tuấn yêu cầu Thanh, Mỗi người phải hoàn trả số tiền 3000.000 đồng. Căn cứ Điều 579 Bộ luật Dân sự yêu cầu của anh Tuấn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[10.1] Đối với con dao bấm bị cáo dùng để đe dọa Thanh, bị cáo khai đã vứt xuống sông Thương; chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen chiếm đoạt của anh N và chiếc điện thoại Iphone 11, màu xanh, lắp sim số 0528.438.994 bị cáo đã bán, không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[10.2] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát bị cáo giữ của Nguyễn Hải Th là của anh Trần Ngọc T cho mượn, Cơ quan điều tra trả lại anh Tuyên là phù hợp theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với anh Mai Văn S và chị Phạm Thị H mua chiếc điện thoại do bị cáo bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[12] Đối với Vũ Thế Anh T đi cùng bị cáo để đòi lại ví tiền. Anh Tuấn không có lời nói, hành động đe dọa Th và Yêu cầu trả lại tài sản và có can ngăn H không cho đánh Thanh. Thời điểm bị cáo tự ý giữ lại xe của Th để yêu cầu trả tiền thì anh Tuấn không biết, sau này được H kể lại việc giữ lại xe của Th thì anh Tuấn nghĩ là có sự thỏa thuận giữa H và Thanh. Anh Tuấn không biết H bán chiếc điện thoại của N. Vì vậy, không có căn cứ xác định anh Tuấn đồng phạm với bị cáo về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

[13] Về án phí:

[13.1] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13.2] Nguyễn Hải Th (do ông Nguyễn Hải Th đại diện hợp pháp), Hà Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 579, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ,tạm giam 07/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo phải bồi thường cho anh PH Minh T số tiền 8.020.000 đồng, bồi thường cho anh Hà Phương N số tiền 2.720.000đồng.

- Anh Nguyễn Hải Th (do ông Nguyễn Hải Th đại diện hợp pháp) phải hoàn trả cho anh Vũ Thế Anh T số tiền 3.000.000đồng; Hà Phương N phải hoàn trả cho anh Vũ Thế Anh T số tiền 3.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 537.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Anh Nguyễn Hải Th (do ông Nguyễn Hải Th đại diện hợp pháp), anh Hà Phương N mỗi người phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm

yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ĐÃ KÝ) (ĐÃ KÝ)

(ĐÃ KÝ)

(ĐÃ KÝ)